

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2019
“*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hương
2. Ông Trịnh Văn Nhất.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2019 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Mai, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 10, thôn Thượng Châu, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh Hoàng Quang Quý, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2019, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Mai trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thị Mai và anh Hoàng Quang Quý có thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 25/3/2005. Sau khi tổ chức hôn lễ, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng thuê nhà sống và làm việc chủ yếu ở TP. Hà Nội, thỉnh thoảng mới về nhà anh Quý ở TP. Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2007 thì chị Mai phát hiện anh Quý nghiện ma túy nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Chị Mai và gia đình đã động viên, nhiều lần đưa anh Quý đi cai nghiện ở trung tâm trong khoảng thời gian từ năm 2008 đến năm 2011 nhưng anh Quý không cai nghiện ma túy được. Từ năm 2011 anh Quý nhiều lần lấy tài sản trong nhà mang đi bán để lấy tiền mua ma túy, xin tiền chị Mai, chị Mai không cho thì bị anh Quý đánh đập. Đầu năm 2014, chị Mai đã chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại xóm 10, thôn Thượng Châu, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, từ đó đến nay chị không gặp lại anh Quý lần nào.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Mai đề nghị Tòa án cho ly hôn anh Hoàng Quang Quý.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mai xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Hoàng Quang Quý đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến làm việc, hòa giải, công khai tài liệu chứng cứ trong vụ án nhưng anh Quý đều vắng mặt nên không hòa giải được. Anh Quý cũng không có quan điểm gì.

* Tại Biên bản làm việc ngày 08/4/2019 với ông Hoàng Văn Hồng – Phó Trưởng Công an xã Tân Mỹ, được cung cấp như sau: Anh Hoàng Quang Quý có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang. Anh Quý vắng mặt ở địa phương từ khoảng cuối năm 2018. Nhà anh Quý từ đó đến nay không có ai ở.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn không tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng Điều 9; khoản 1 Điều 51; Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Đỗ Thị Mai được ly hôn anh Hoàng Quang Quý.

+ Về án phí: Chị Đỗ Thị Mai phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mai thì thấy đây là quan hệ “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Mai có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Hoàng Quang Quý vắng mặt không có lý do lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Mai, anh Quý theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] - Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] - Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mai và anh Hoàng Quang Quý đăng ký kết hôn ngày 25/3/2005 tại UBND xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Mai xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Anh Quý vắng mặt tại địa phương nên không có lời khai, quan điểm. Tuy nhiên thời gian vợ chồng chị Mai, anh Quý không chung sống đã nhiều năm chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Mai có yêu cầu được ly hôn anh Quý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Mai theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]- Về con chung: Chị Mai xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mai xác định không có nợ chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]- Về án phí: Chị Đỗ Thị Mai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Đỗ Thị Mai được ly hôn anh Hoàng Quang Quý.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Mai phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000345 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Mai đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Mai, anh Quý vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Hợp Lý, H. Lý Nhân;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ân